

Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kiểm kê: Xã Hiên Khánh  
Tên đơn vị kiểm kê: Trường tiểu học Trung Thành  
Mã đơn vị kiểm kê: T42040012  
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập

Mẫu số 01-BB/TSCĐ

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  
(Thời điểm chốt số liệu kiểm kê: 0h ngày 01/01/2026)

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2026

Tổ kiểm kê gồm:

- Ông /Bà:** Nguyễn Thị Hồng Diệp. Chức vụ: Tổ trưởng- Hiệu trưởng - Tổ trưởng
- Ông /Bà:** Trần Thị Thuý Huyền. Chức vụ: Phó hiệu trưởng - Tổ phó
- Ông /Bà:** Đỗ Đình Khuyết. Chức vụ: Nhân viên y tế- Phụ trách CSVC - Tổ viên
- Ông /Bà:** Trần Thị Thanh Giang. Chức vụ: Nhân viên kế toán - Tổ viên
- Ông /Bà:** Hoàng Hiệp. Chức vụ: Nhân viên bảo vệ - Tổ viên

Đã tiến hành kiểm kê tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị do Trường tiểu học Trung Thành quản lý/tạm quản lý, kết quả như sau:




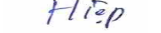
STT	Danh mục tài sản	Mã đơn vị quản lý tài sản tại 01/01/2025	Địa bàn tài sản (Đối với TSCĐ là đất và TSKCHT)		Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán		Tình trạng của tài sản					Ảnh hưởng bởi thiên tai (bão,lũ) từ 2023 đến hết 2025 (chỉ tính với nhà, công trình xây dựng)	Tài sản trên đất					
			Tỉnh/ Thành phố	Xã/ Phường			Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	Đã ghi sổ kế toán	Chưa ghi sổ kế toán	Còn sử dụng được-SD đúng mục đích	Còn sử dụng được-SD không đúng mục đích	Còn sử dụng được- không SD	Hỏng, không sử dụng được			Có	Không	Số lần xảy ra (nếu có)		
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (***)				011		-				-				32.718.673.000	31.070.892.038	6	6									6	0	
1.1	Đất				01101		-	1	1	-	4.688	4.688		21.096.450.000	21.096.450.000	1	1									1	0		
1.1.1	Đất trụ sở làm việc				0110101		Khuôn viên						m2																
1.1.2	Đất công trình sự nghiệp				0110102		Khuôn viên	1	1		4.688	4.688		21.096.450.000	21.096.450.000	1	1									1	0		
	Đất	T40010010026	Tỉnh Ninh Bình	Xã Hiên Khánh		2011	Khuôn viên	1	1		4.688	4.688		21.096.450.000	21.096.450.000	1	1									1			
1.2	Nhà				01102		-	5	5	-	2.828	2.828		11.622.223.000	9.974.442.038	5	5									5	0		
1.2.1	Biệt thự, công trình đặc biệt				0110201		Cái						m2																
1.2.2	Nhà cấp I				0110202		Cái						m2																
1.2.3	Nhà cấp II				0110203		Cái						m2																
1.2.4	Nhà cấp III				0110204		Cái						m2																
1.2.5	Nhà cấp IV				0110205		Cái	5	5		2.828	2.828		11.622.223.000	9.974.442.038	5	5									5	0		
	Nhà học 1 tầng mái tôn	T40010010026	Tỉnh Ninh Bình	Xã Hiên Khánh		2017	Cái	1	1		210	210		1.017.009.000	654.186.375	1	1									1			
	Nhà học 1 tầng	T40010010026	Tỉnh Ninh Bình	Xã Hiên Khánh		2008	Cái	1	1		195	195		652.972.000	417.901.529	1	1									1			





	Ti vi Sam Sung Led 55 inch	T40010010026			2020	Cái	1	1	-			14.450.000		1	1					1				
	Ti vi Sam Sung Led 55 inch	T40010010026			2021	Cái	1	1	-			19.140.000		1	1					1				
	Máy tính xách tay DELL	T40010010026			2019	Cái	1	1	-			14.950.000		1	1					1				
	Ti vi Sam Sung Led 55 inch	T40010010026			2019	Cái	1	1	-			22.650.000		1	1					1				
	Máy chiếu	T40010010026			2015	Cái	1	1	-			14.200.000		1	1					1				
	Ôn áp Lioa 15KVA	T40010010026			2015	Cái	1	1	-			10.300.000		1	1					1				
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm				015	-			-															
5.1	Các loại súc vật				01501	Con			-															
5.2	Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả				01502	Cây/Vườn			-															
5.3	Thảm cỏ, cây cảnh, vườn cây cảnh				01503	Cây/Vườn/Thảm			-															
6	Tài sản cố định đặc thù				016	Cái			-															
7	Tài sản cố định hữu hình khác				017	Cái			-															
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)				018	-			-			10.000.000		1	1					1	0			
8.1	Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả				01801	Giấy chứng nhận/Bảng bảo hộ			-															
8.2	Quyền sở hữu công nghiệp				01802	Giấy chứng nhận/Bảng bảo hộ			-															
8.3	Quyền đối với giống cây trồng				01803	Giấy chứng nhận/Bảng bảo hộ			-															
8.4	Phần mềm ứng dụng				01804	Phần mềm	1	1	-			10.000.000		1	1					1	0			
	Phần mềm kế toán MISA	T40010010026			2012	Phần mềm	1	1	-			10.000.000		1	1					1				
8.5	Tài sản cố định vô hình khác				01805	Cái			-															
9	Tài sản kết quả của nhiệm vụ khoa học công nghệ				019	Tài sản			-															
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>31</b>	<b>31</b>	<b>0</b>			<b>33.198.856.200</b>	<b>31.104.469.438</b>	<b>31</b>	<b>0</b>	<b>31</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>31</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Các thành viên Tổ kiểm kê  
(Ký, họ tên)

Họ và tên	Ký tên
Trần Thị Thuý Huyền	
Đỗ Đình Khuyết	
Trần Thị Thanh Giang	
Hoàng Hiệp	

....., ngày 01 tháng 01 năm 2026

Tổ trưởng Tổ kiểm kê

(Ký, họ tên, đóng dấu)

